

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Giấy chứng nhận ĐKKD số mới 0400102045 (số cũ 3203000950 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 5/04/2006) đăng lý thay đổi lần thứ 9 ngày 09/12/2010

Năm báo cáo 2010

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty CP Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng nguyên trước đây là một công ty nhà nước trải qua các giai đoạn hình thành và phát triển :

Năm 1991 : Công ty Dịch vụ cụm cảng hàng không sân bay miền Trung (Middle Airports Services Company – MASCO) trực thuộc Cục Hàng không dân dụng Việt Nam, được thành lập theo quyết định số 1808/QĐ-TCCBLĐ của Bộ Giao thông vận tải ngày 11/10/1991 trên cơ sở các bộ phận dịch vụ, xây dựng công trình hàng không tại các sân bay thuộc Cụm cảng Hàng không miền Trung (sân bay Đà Nẵng, Phú Bài, Nha Trang..) , thực hiện các dịch vụ cung ứng suất ăn, bán hàng bách hóa, dịch vụ ăn uống, kinh doanh ta-xi, xây dựng và sửa chữa các công trình hàng không.

Năm 1995 : Công ty Cung ứng dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng trực thuộc Cục Hàng không dân dụng Việt Nam, được thành lập theo quyết định số 1808/QĐ-TCCBLĐ của Bộ Giao thông vận tải ngày 11/10/1991.

Năm 1996 : Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng thành viên thuộc Tổng Công ty Hàng không Việt Nam theo quyết định số 328/CP ngày 27/5/1995 của Thủ tướng Chính Phủ.

Năm 2006 : Thực hiện chủ trương cổ phần hóa của Chính phủ, theo quyết định số 372/TTg ngày 04/04/2003, ngày 23/9/2005 Bộ Trưởng Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt phương án và chuyển đổi Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng (MASCO) thành Công ty cổ phần . Ngày 03/03/2006 Công ty tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 03/03/2006 và thông qua điều lệ hoạt động.

Ngày 05/04/2006 Công ty Cổ phần chính thức đi vào hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000950 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp.

-Tên gọi tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**

-Tên gọi tiếng Anh: **DANANG AIRPORTS SERVICES JOINT - STOCK COMPANY**

-Tên viết tắt : **MASCO**

-Biểu tượng của Công ty :



-Trụ sở chính của Công ty :

+Địa chỉ : Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng
+Số điện thoại : 0511.3826680 -0511.830340-0511.250548
+Số Fax : 0511.3826133
+Email : masco@dng.vnn.vn ; masco@masco.com.vn
+Website : masco.com.vn

+Vốn điều lệ của Công ty : 17.357.870.000 đ.

Năm 2007 : Ngày 12/6/2007 Công ty hoàn thành thủ tục đăng ký và trở thành Công ty đại chúng theo quy định của Pháp luật

Năm 2008 : Ngày 13/5/2008 Đại hội cổ đông đã sửa đổi, thông qua Điều lệ Công ty với vốn điều lệ của Công ty : 16.691.150.000đ

Năm 2009 : Công ty đã đăng ký giao dịch trên sàn UpCOM và được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận. Giao dịch chính thức được thực hiện từ ngày 09.09.2009 với thông tin cơ bản sau:

Năm 2010 : Ngày 15/10/2010 Công ty chốt danh sách và phát hành cổ phiếu thưởng 66.672 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ : 17.357.870.000 đồng

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần dịch vụ Hàng không Sân Bay Đà Nẵng

Mã cổ phiếu : MAS

Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá : 10.000 VNĐ

Tổng số lượng đăng ký giao dịch 1.735.787 cổ phần

(Tổng giá trị đăng ký giao dịch: 17.357.870.000 VNĐ

2. Quá trình phát triển:

Đến nay, trải qua 20 năm (1991-2011) kể từ khi thành lập, cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế nói chung và ngành Hàng không nói riêng, MASCO ngày càng lớn mạnh và đóng vai trò quan trọng trong kinh doanh dịch vụ tại các cảng Hàng không sân bay miền Trung với các đơn vị trực thuộc sau:

1. Xí nghiệp Thương mại & Dịch vụ
2. Xí nghiệp Sản xuất & Cung ứng suất ăn Máy Bay
3. Xí nghiệp Dịch vụ Hàng không
4. Xí nghiệp Vận chuyển hành khách
5. Trung tâm Dạy nghề lái xe Ôtô- Mô tô MASCO Đà Nẵng
6. Chi nhánh Công ty tại Sân bay Phú Bài T.T Huế
7. Chi nhánh Công ty tại Cam Ranh Khánh Hòa
8. Chi nhánh Công ty tại Quảng Nam
9. Trung tâm Dạy nghề lái xe Ôtô- Mô tô MASCO Thừa Thiên Huế

Và kinh doanh các ngành nghề chủ yếu sau:

2.1. Ngành nghề kinh doanh

a. Sản xuất kinh doanh

- Cung cấp suất ăn, vật dụng và dụng cụ trên tàu bay; vận chuyển hành khách, tổ lái, tiếp viên tại các sân bay;

- Kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa bằng ô tô, Taxi nội tỉnh và liên tỉnh

- Kinh doanh hàng miễn thuế, hàng mỹ nghệ, lưu niệm

- Kinh doanh gia công may mặc;

- Kinh doanh khách sạn, du lịch; Hướng dẫn và đưa đón khách du lịch;

- Kinh doanh nuôi trồng thủy sản;

b. Dịch vụ:

- Kinh doanh dịch vụ quảng cáo

- Khai thác kỹ thuật thương mại hàng không;

- Đại lý vé máy bay;

- Đại lý vận tải hàng hóa bằng đường hàng không, đường sắt

- Kinh doanh nhà hàng ăn uống giải khát, rượu bia, thuốc lá điều sản xuất trong nước

c. Đào tạo :

- Đào tạo dạy nghề lái xe ô tô, mô tô các hạng

2.2. Tình hình hoạt động:

Các chỉ tiêu	Đvt	2008	2009	2010
Lao động	Người	365	427	426
Tổng tài sản	Trđ	38.404	59.114	60.002
Vốn điều lệ	Trđ	16.691	16.691	17.357
Doanh thu thuần	Trđ	50.392	63.99	76.59
Lợi nhuận trước thuế	Trđ	3.305	5.46	4.845
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	2.416	4.91	4.294
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	2.749	2.156	1.827

3. Định hướng phát triển

- Hội nhập kinh tế quốc tế, sự phát triển của khoa học công nghệ thông tin và hệ thống pháp lý hoàn thiện mở ra nhiều cơ hội kinh doanh cho các doanh nghiệp đồng thời cũng nảy sinh những sức ép cạnh tranh mới. Trong đó, lĩnh vực vận chuyển hàng không chịu ảnh hưởng nhanh nhất và trực tiếp. Là đơn vị cung ứng các dịch vụ hàng không, do vậy công ty cũng bị ảnh hưởng trực tiếp từ các chính sách cắt giảm chi phí của các Hãng hàng không, đồng thời khi Tổng công ty khai thác cảng chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty mẹ, công ty con. Theo đó sẽ có các đơn vị kinh doanh mới của Tổng Cty Cảng hàng không miền Trung gia nhập ngành.

- Trước những khó khăn và thách thức trên, để phát triển bền vững, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, người lao động, công ty cần phải xác định rõ sứ mạng, mục tiêu và chiến lược cụ thể để khai thác mọi khả năng, tiềm lực, lợi thế cạnh tranh để nâng cao năng lực cạnh tranh và hoạt động hiệu quả.

- Chiến lược 05 năm từ 2010 – 2015 của MASCO khẳng định việc sẽ tiếp tục giữ vị thế hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ hàng không tại các sân bay khu vực miền Trung : tăng trưởng cao, chỉ số tài chính duy trì ở mức an toàn cao, các chỉ tiêu tăng trưởng bền vững, hệ thống sản phẩm, hàng hóa đa dạng, chất lượng dịch vụ cao. Dự kiến đến năm 2015, vốn điều lệ sẽ đạt trên 50 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu 55 tỷ đồng.

3.1. Mục tiêu chiến lược MASCO

- Phát triển vững mạnh và hài hòa theo định hướng đến năm 2015 trở thành Công ty đủ lớn và thật sự mạnh trong ngành kinh doanh dịch vụ hàng không, từng bước mở rộng đến các ngành nghề kinh doanh mới : kinh doanh hàng miễn thuế đến, kinh doanh các dịch vụ tiện ích tại các sân bay khu vực miền Trung (ngân hàng, đại lý du lịch, thuê xe, khách sạn, dịch vụ chiếu phim, sức khỏe, giải trí khác..); đào tạo lái xe; kinh doanh vận chuyển du lịch, kinh doanh khách sạn.

- Quy mô của MASCO có từ 01 đến 03 Công ty thành viên , với cơ cấu vốn là những nhà đầu tư chiến lược có mối quan hệ mật thiết, có quy mô nhân lực từ 500 đến 700 người, với tổng phương tiện taxi trên 200 đầu xe, diện tích kinh doanh 3.500m².

- Về thị phần : dự kiến Công ty sẽ mở rộng các thị trường hiện có tại Khánh Hòa, Thừa Thiên Huế và Quảng Nam. Về Sân bay Đà Nẵng , MASCO sẽ có thị phần ổn định từ 50 – 60% dung lượng thị trường kinh doanh dịch vụ hàng không.

- Về chức năng hoạt động : MASCO sẽ tham gia đầy đủ các chức năng thương mại dịch vụ hàng không, với tiêu chuẩn hiện đại, tại các sân bay khu vực miền Trung

3.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Kiên trì với năng lực cốt lõi trong kinh doanh dịch vụ thương mại hàng không; cung ứng suất ăn trên tàu bay, dịch vụ taxi, dịch vụ quảng cáo tại sân bay và trên taxi...

- Tăng cường đầu tư và mở rộng dịch vụ vận chuyển hành khách bằng taxi, giữ vững và phát huy lợi thế, năng lực cạnh tranh của MASCO trước các đối thủ cạnh tranh. Đặc biệt chú trọng đầu tư và mở rộng ngành nghề kinh doanh tại Chi nhánh Cam Ranh, Chi nhánh Phú Bài tương xứng với sự phát triển tại địa phương và nhu cầu của khách hàng

- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh vận chuyển Taxi, chấn chỉnh và nghiên cứu hình thức kinh doanh tại trạm dừng phù hợp, nâng cao hiệu quả kinh doanh của trạm dừng .

- Tích cực chuẩn bị và phát triển dự án mới, mở rộng liên doanh, liên kết, tạo điều kiện phát triển cả chiều rộng và chiều sâu. Ưu tiên trong ngành và các ngành

nghe tận dụng được năng lực cốt lõi của Công ty : Dịch vụ cung ứng suất ăn trên tàu bay; Đào tạo lái xe; Ta-xi tại chi nhánh Phú Bài, Du lịch, Nhà hàng, Khách sạn và các dịch vụ tiện ích phi hàng không tại các sân bay khu vực miền Trung.

- Mở rộng chức năng sản xuất, gia công may mặc hiện nay thông qua việc đầu tư nhân lực, cơ sở vật chất hiện đại nhằm vừa nâng cao năng lực sản xuất phù hợp với yêu cầu của các Hãng hàng không, Hãng vận chuyển du lịch trong nước (sản phẩm chăn dạ, kính che mắt) và sản phẩm hàng hóa cho lĩnh vực thương mại tại Công ty; đặc biệt là sản phẩm may mặc mang tính thời trang, bản sắc văn hóa dân tộc phù hợp thị hiếu của khách hàng trong và ngoài nước.

- Cũng cố, tăng cường chất lượng bộ máy và nhân sự, nâng cao tính chuyên nghiệp kết hợp với việc phát triển văn hóa Doanh nghiệp.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1.Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2010 :

- Trung Tâm Đào tạo lái xe ô tô, mô tô tại Huế bước đầu đã đi vào hoạt động ổn định và có uy tín tại khu vực .

- Đầu tư đổi mới đồng bộ thêm 45 phương tiện vận chuyển Taxi đáp ứng được nhu cầu thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực Ta-xi tại Đà Nẵng.

- Trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến động sâu sắc, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu tài chính về doanh thu, lợi nhuận như kế hoạch năm 2010, cụ thể như sau:

+Tổng doanh thu đạt	: 77.284.313.076 đồng
+Lợi nhuận trước thuế đạt	: 4.844.647.569 đồng
+Lợi nhuận sau thuế đạt	: 4.294.010.722 đồng
+Cổ tức năm 2010 dự kiến 16% sẽ xin ý kiến trong kỳ đại hội cổ đông năm 2010 , Công ty đã tạm ứng cho cổ đông 12%.	

Tình hình tài chính của công ty đến thời điểm 31-12-2010 như sau:

+ Tổng tài sản	: 60.002.305.137 đồng
* Tài sản ngắn hạn	: 24.727.358.545 đồng
* Tài sản dài hạn	: 35.274.946.592 đồng
+ Tổng nguồn vốn	: 60.002.305.137 đồng
* Nợ phải trả	: 38.764.711.403 đồng
* Vốn chủ sở hữu	: 21.237.593.734 đồng

-Dự phòng các khoản phải thu khó đòi: tại thời điểm cuối năm đơn vị trích lập dự phòng phải thu đối với khoản công nợ Hãng hàng không Indochina Airlines: 700.000.000 đồng trong tổng số nợ phải thu đến 31/12/2010: 1.481.124.999 đồng. Khoản nợ này phát sinh trong năm 2009 nhưng do thông tin Hãng hàng không này gặp khó khăn trong thanh toán, không thực hiện được các chuyến bay,Cục Hàng không Việt Nam đã có quyết định ngừng vận chuyển đối với Hãng hàng không này.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch :

<u>Các chỉ tiêu</u>	<u>TH 2010</u>	<u>KH 2010</u>	Đvt : triệu đồng
			<u>% so KH</u>
Lao động	426	468	91.03%
Vốn điều lệ	17,357	30,150	57.57%
Doanh thu thuần	76,590	67,455	113.54%
Lợi nhuận trước thuế	4,845	4,795	101.04%
Lợi nhuận sau thuế	4,294	4,452	96.45%
Tổng vốn đầu tư	7,419	17,287	42.92%

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm :

-Việc triển khai phương án tăng vốn điều lệ vẫn chưa thực hiện được đủ theo kế hoạch. Trong năm công ty mới phát hành được đợt 1 theo phương án phát hành cổ phiếu : 66.672 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ : 17.357.870.000 đồng. Ngoài ra Công ty thực hiện vay bổ sung , do có một số thay đổi về chính sách tín dụng của nhà nước và kế hoạch sử dụng vốn của Công ty. Trong năm Công ty vay ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex – Chi nhánh Đà Nẵng 11 tỷ đồng để thực hiện đầu tư 45 xe Ta-xi (10 xe Innova G, 35 xe Daewoo Gentra). Tài sản đảm bảo các khoản vay là tài sản hình thành từ vốn vay, trong đó 7,5 tỷ được hưởng ưu đãi 4% lãi suất đến hết 31/12/2010.

-Ngoài nguồn vốn vay, Công ty thành lập mới Trung tâm dạy nghề lái xe mô tô, ô tô Thừa Thiên Huế theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh, Công ty chiếm tỉ lệ vốn góp 51%, các thành viên bên ngoài chiếm tỷ lệ vốn góp 49%. Số vốn góp 5.800.000.000 đồng là của các thành viên bên ngoài không phải là vốn cổ phần của cổ đông Công ty.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai :

Năm 2011 Công ty bước vào năm thứ 6 và nhiệm kỳ thứ II, hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với những khó khăn thách thức và cơ hội đặt ra. Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất những nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2011

- Tăng trưởng vận tải hành khách của VNA là một thuận lợi lớn và cơ bản cho Công ty trong việc ổn định và phát triển SXKD. Do vậy chú trọng đầu tư vào các lĩnh vực kinh doanh truyền thống của Công ty như sản xuất cung ứng suất ăn, kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi, sản xuất và cung ứng sản phẩm nội bộ TCT HKVN, kinh doanh thương mại tại DAD...là điều kiện cốt lõi cho hoạt động SXKD chung toàn công ty.

Mục tiêu trong năm 2011, xác định địa điểm cụ thể và triển khai dự án Nhà hàng và nhà chế biến suất ăn tại sân bay Cam Ranh và đưa vào hoạt động có hiệu quả; Tiếp tục triển khai xúc tiến dự án Nhà chế biến suất ăn tại sân bay Đà Nẵng theo quy hoạch đã phê duyệt.

- Trung tâm dạy nghề lái xe ô tô mô tô tại Đà Nẵng và Huế đi vào hoạt động và hoạt động có hiệu quả, tạo cho Công ty ngành nghề kinh doanh mới, từ đó định

hướng cho Công ty chủ động trong việc xây dựng các phương án kinh doanh trên các ngành nghề lĩnh vực ngoài ngành hàng không.

- Thực hiện đầu tư tăng số lượng đầu xe taxi theo số lượng UBND Thành phố Đà Nẵng cho phép đồng thời lựa chọn đầu tư hợp lý đảm bảo năng lực cạnh tranh, kinh doanh có hiệu quả.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh (quản lý hoạt động cung ứng suất ăn trên tàu bay, hoạt động Ta-xi, quản lý công việc, hợp đồng), đáp ứng kịp thời qui mô phát triển, nâng cao hiệu lực quản lý và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Sự đoàn kết thống nhất cao của tập thể CBCNV trong toàn Công ty là giá trị tinh thần khẳng định cho sự thành công chung của Công ty.

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính tại thời điểm hết ngày 31.12.2010

Chỉ tiêu	Đvt	2010	2009
Cơ cấu tài sản			
- Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	55.03	61.45
- Tài sản lưu động/Tổng tài sản	%	44.97	38.55
Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	64.60	50.72
- Nợ phải trả/nguồn vốn chủ sở hữu	%	182.52	102.90
Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.25	0.17
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1.55	1.97
Tỷ suất lợi nhuận			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	8.07	9.24
- Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	5.61	7.74
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH	%	20.22	16.85
Lãi Cơ bản trên cổ phiếu		1,827	2,157
Giá trị sổ sách cổ phiếu (VNĐ/CP)		12,235	11,523

Khoản nợ phải trả tăng cao là do điều chỉnh phần vốn góp theo hợp đồng hợp tác kinh doanh, đang theo dõi nguồn vốn chủ sở hữu, sang các khoản nợ phải trả theo khuyến nghị của Ủy ban Chứng khoán nhà nước.

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31.12.2010

Đvt : đồng

TÀI SẢN		NGUỒN VỐN	
Tài sản ngắn hạn	24.727.358.545	Nợ phải trả	38.764.711.403
Tài sản dài hạn	35.274.946.592	Nguồn vốn chủ sở hữu	21.237.593.734
Giá trị sổ sách	60.002.305.137		60.002.305.137

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp

TÊN CỔ ĐÔNG	31/12/2009		31/12/2010	
	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1. Nhà nước	813.659	48,75%	846,205	48.75%
2. Hội đồng quản trị	119.988	7,19%	124,786	7.19%
3. Ban kiểm soát	2.892	0,17%	3,007	0.17%
4. Đối tác chiến lược	284.992	17,07%	296,391	17.08%
Trong nước	284.992	17,07%	296,391	17.08%
Nước ngoài		0,00%	-	0.00%
5. CB – CNV	229.452	13,75%	226,678	13.06%
6. Tổ chức trong nước	0	0,00%	-	0.00%
7. Cá nhân bên ngoài	218.132	13,07%	231,326	13.33%
Trong nước	204.332	12,24%	211,670	12.19%
Nước ngoài	13.800	0,83%	19,656	1.13%
8. Tổ chức nước ngoài			7,394	0.43%
TỔNG CỘNG	1.669.115	100,00%	1,735,787	100.00%

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại

	31/12/2009 Cổ phiếu	31/12/2010 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	1.669.115	1.735.787
- Cổ phiếu thường	1.669.115	1.735.787
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.669.115	1.735.787
- Cổ phiếu thường	1.669.115	1.735.787
- Cổ phiếu ưu đãi		
Mệnh giá cổ phiếu: 10.000VND		

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi) : Không có

- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại : Không có

- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn :

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2010 đã được kiểm toán, Giám đốc Công ty đề xuất HĐQT phương án trả cổ tức bằng tiền mặt tổng cộng cho cả năm 2010 là 16% với mức vốn điều lệ hiện tại: 17.357.870.000đ cho các cổ đông. Tương ứng số tiền là: 2.777.259.200 đồng.

Trong đầu năm 2011 (09/3/2011) đã thực hiện chi trả cổ tức đợt 1 năm 2010: 12%.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2009	KH 2010	Năm 2010	So sánh (%)	
	VND	VND	VND	2010/KH	2010/2009
Tổng thu thuần	64.033.018.710	67.455.286.000	77.284.313.076	114,6%	120,7%
D.thu bán hàng và CCDV	63.415.471.095	67.195.286.000	76.590.474.160	114,0%	120,8%
D.thu hoạt động tài chính	124.654.362	60.000.000	348.489.452	580,8%	279,6%
Thu nhập khác	492.893.253	200.000.000	345.349.464	172,7%	70,1%
Tổng chi phí	58.572.908.945	62.660.731.000	72.439.665.507	115,6%	123,7%
Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	5.460.109.765	4.794.555.000	4.844.647.569	101,0%	88,7%
CP thuế TNDN hiện hành	550.066.231	341.667.000	550.636.847	161,2%	100,1%
CP thuế TNDN hoãn lại					
Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.910.043.534	4.452.888.000	4.294.010.722	96,4%	87,5%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.157	1.678	1.827	108,9%	84,7%

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được :

- Ban điều hành Công ty đã đảm bảo đề ra được mục tiêu dài hạn và ngắn hạn cho MASCO, quá trình điều hành luôn bám sát mục tiêu, tập thể Ban điều hành có sự gắn bó và có trách nhiệm cao với mục tiêu chung.
- Có các quyết định nhanh và linh hoạt về công tác quản trị điều hành, đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và phù hợp với tình hình phát triển của từng giai đoạn. Đã thực hiện đầu tư tăng thêm 10 xe Ta-xi vào cuối năm 2010, đúng thời điểm, khai thác giảm thiểu tối đa chi phí vốn và chính sách thuế ưu đãi của Nhà nước, đạt hiệu quả cao;
- Việc phân công và phát huy năng lực của từng thành viên trong Ban điều hành được quan tâm và bố trí hợp lý, dù luôn phải đối diện với nhiều cạnh tranh, thách thức mới nhưng vẫn vững vàng, là điểm tựa vững chắc cho cán bộ nhân viên trong môi trường kinh doanh luôn biến động hiện nay.
- Trong năm Công ty đã ban hành quy chế về quản lý theo dõi và sửa chữa các phương tiện phù hợp với mô hình tổ chức và hình thức hạch toán tại Công ty và các đơn vị phụ thuộc có các thể nhân góp vốn. Từng bước quản lý chặt chẽ các chi phí phát sinh một cách kịp thời và hiệu quả.
- Toàn thể Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng đã phát triển đúng hướng theo các mục tiêu đã đề ra; hoàn thành tốt các chỉ tiêu, đặc biệt là chỉ tiêu về chất lượng.
- Hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu về doanh thu, sản lượng và lợi nhuận đã đề ra trong năm 2010 đạt kết quả cao về hoạt động SXKD .

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 và phát triển trong tương lai

4.1. Công tác quản lý và điều hành:

- Điều chỉnh một số đơn giá bán sản phẩm cho phù hợp với tình hình bất ổn giá nguyên nhiên liệu đầu vào tăng cao, đề nghị TCT HKVN xem xét lại giá cung

ứng một sản phẩm và dịch vụ nội bộ : suất ăn hạng C, Chăn dạ hạng Y, vận chuyển suất ăn, tổ lái tiếp viên...

- Thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 tại khối văn phòng Công ty và Trung tâm cung ứng Đà Nẵng. Thường xuyên đánh giá nội bộ của hệ thống quản lý chất lượng ISO để hoàn thiện các quy trình.

- Triển khai áp dụng cho các đơn vị trong toàn Công ty thực hiện hệ thống quản lý thông tin điều hành trong toàn Công ty, để thống nhất nâng cao trình độ công tác quản lý điều hành và sản xuất, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất và thời gian sản xuất.

- Tăng cường kiểm tra định mức kinh tế kỹ thuật đã ban hành, kịp thời điều chỉnh các định mức kỹ thuật phù hợp với tình hình thực tế trong các đơn vị.

- Tăng cường giám sát, đánh giá tình hình SXKD của các đơn vị, phân tích những khó khăn, thuận lợi, đưa ra các giải pháp quản lý và kinh doanh có hiệu quả cao hơn.

- Công tác xây dựng và lập các dự án, phương án kinh doanh phải sát với tình hình thực tế của đơn vị, của Công ty, đồng thời phải mang lại hiệu quả khi thực hiện.

4.2. Hoạt động kinh doanh :

- Giữ vững và phát triển ổn định các lĩnh vực kinh doanh truyền thống như: suất ăn, taxi, cung ứng sản phẩm nội bộ, thương mại.

- Tập trung khai thác và mở rộng các thị trường kinh doanh liên quan đến vận tải hàng không như: vận chuyển tổ lái tiếp viên, hành khách tại sân đỗ, dịch vụ trên tàu bay, dịch vụ du lịch, vận chuyển hành khách bằng ô-tô, phục vụ chậm trễ chuyến, đại lý giao nhận vận chuyển hàng hóa...

- Tham gia hợp tác liên kết kinh doanh và góp vốn với các đơn vị cá nhân bên ngoài để phát triển SXKD đảm bảo lợi ích chung cho Công ty.

- Khai thác và mở rộng kinh doanh ngoài ngành hàng không , đặc biệt chú trọng kinh doanh đào tạo lái xe ô tô nhằm nâng cao hiệu quả cho đơn vị.

- Tăng cường khai thác nguồn hàng đầu vào, tổ chức mời chào hàng cạnh tranh các nguồn cung cấp nguyên liệu chế biến, hàng bách hóa, mỹ nghệ nhằm giảm giá đầu vào, đa dạng và phong phú các mặt hàng kinh doanh.

- Trên cơ sở kết quả kinh doanh năm 2010, và tình hình dự kiến trong năm 2011, SXKD Công ty sẽ chịu nhiều ảnh hưởng chung của chính sách tiền tệ, nhiên liệu biến động tăng liên tục, giá cả hàng hóa tăng cao Đặc biệt là năm bắt đầu hết áp dụng chính sách ưu đãi thuế TNDN, dẫn đến kết cấu doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động SXKD năm 2011 của Công ty sẽ có nhiều thay đổi. Do vậy Ban Giám đốc đã đề xuất Hội đồng quản trị kế hoạch cho năm 2011, theo đó dự kiến năm 2011 công ty sẽ thực hiện với tổng doanh thu bằng 103,6% so với năm 2010 tuy nhiên chỉ tiêu lợi nhuận sẽ bị sụt giảm do chính sách Thuế, chi phí lãi vay tăng cao, chi phí nhiên liệu, chính sách tỷ giá.. ..phần đầu thực hiện chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 100,1% và lợi nhuận sau thuế đạt 90,5% so với thực hiện năm 2010, số liệu cụ thể theo bảng sau đây:

Chỉ tiêu	Năm 2010 VND	KH 2011 VND	So sánh KH/TH
Tổng thu thuần	77,284,313,076	80,055,573,000	103.6%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	76,590,474,160	79,735,573,000	104.1%
Doanh thu hoạt động tài chính	348,489,452	60,000,000	17.2%
Thu nhập khác	345,349,464	260,000,000	75.3%
Tổng chi phí	72,439,665,507	75,205,361,000	103.8%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4,844,647,569	4,850,212,000	100.1%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	550,636,847	963,184,000	174.9%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
Lợi nhuận sau thuế TNDN	4,294,010,722	3,887,028,000	90.5%

Ghi chú : Các dữ liệu trên chưa tính đến các khoản đầu tư và thu nhập của các dự án mới phát sinh trong năm 2011

- Để hoàn thành các chỉ tiêu năm 2011, MASCO sẽ tiếp tục tích cực phát triển công tác tiếp thị, nâng cao năng lực phục vụ khách hàng và thu hút khách hàng mới, nâng cao chất lượng dịch vụ và phát triển phong phú các nguồn hàng hàng hóa đáp ứng thị hiếu, nhu cầu của khách hàng; xây dựng phong cách phục vụ của nhân viên theo hướng chuyên nghiệp và áp dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

IV. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán ,bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC – Đà Nẵng, theo quy định của pháp luật kế toán được đính kèm với bản Báo cáo thường niên 2010.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập:

Tên Công ty : **Công ty Kiểm toán và Kế toán AAC**
Địa chỉ : 217 Nguyễn Văn Linh, TP. Đà Nẵng
Điện thoại : +84.0511.3655886 Fax: +84.0511.3655887
Website : <http://www.aac.com.vn>

- Ý kiến kiểm toán độc lập:

Như trình bày tại Thuyết minh số 33 “Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán”: Thực hiện Nghị quyết số 423/NQ-HĐTV/TCTHK của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Hàng không Việt Nam, Công ty đang tiến hành các thủ tục bàn giao vốn và tài sản cũng như các số liệu kế toán khác giữa Doanh nghiệp Nhà nước và Công ty Cổ phần.

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu, tùy thuộc vào sự ảnh hưởng của vấn đề nêu trên đến báo cáo tài chính, các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2010 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết

thúc tại ngày 31/12/2010, phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ :

- Đối với HĐQT:

+ Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2011 là Cty TNHH kiểm toán và kế toán - AAC trình ĐHCĐ thông qua.

+ Giải trình trước Đại hội đồng cổ đông về việc chưa thực hiện phương án tăng vốn điều lệ.

- Đối với Ban giám đốc điều hành :

+ Xây dựng qui trình quản lý công nợ sát sao, chặt chẽ, có biện pháp đốc thu kịp thời. Xây dựng qui trình luân chuyển chứng từ suất ăn hợp lý để rút ngắn thời gian thu hồi nợ.

VI. Các công ty có liên quan :

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty : Không có.

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ : Không có

VII, Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức của công ty:

Công ty đến ngày 31/12/2010 gồm:

a) Đại Hội Đồng Cổ Đông

b) Ban Kiểm Soát .

c) Hội Đồng Quản trị công ty gồm 05 thành viên

d) Ban Giám đốc công ty : 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng

e) Cơ cấu công ty gồm:

- 03 phòng chức năng tại văn phòng công ty :

➤ Phòng Kế hoạch – Kinh doanh;

➤ Phòng Tổ chức - Hành chính;

➤ Phòng Tài chính - Kế toán

- 09 đơn vị trực thuộc :

➤ Xí nghiệp sản xuất và cung ứng suất ăn

➤ Xí nghiệp thương mại và dịch vụ ăn uống

➤ Xí nghiệp dịch vụ hàng không

➤ Xí nghiệp vận chuyển hành khách

➤ Trung tâm dạy nghề lái xe ô tô, mô tô Masco – Đà Nẵng

➤ Trung tâm dạy nghề lái xe ô tô, mô tô Masco – Thừa Thiên Huế

➤ Chi nhánh Phú Bài

➤ Chi nhánh Nha Trang

➤ Chi nhánh Quảng Nam

2. Tóm tắt lý lịch Ban Giám đốc và quyền lợi :

2.1. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành : (Phụ lục đính kèm theo báo cáo)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Đông	Giám đốc	05/04/2006
Ông Phạm Ngọc Trà	Phó giám đốc	05/04/2006
Ông Phạm Văn Hà	Phó giám đốc	05/04/2006
Ông Trần Thanh Hải	Kế toán trưởng	05/04/2006

(Theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 05/04/2006 về việc bổ nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành Công ty.)

2.2. Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc

a) Mức lương của Ban Giám đốc đến 31/12/2010 như sau:

- Giám đốc : mức lương 18.000.000 đồng/tháng
- Phó Giám đốc : mức lương 12.000.000 đồng/tháng
- Kế toán trưởng : mức lương 12.000.000 đồng/tháng

b) Quyền lợi khác :

- Được hưởng các quyền lợi về chế độ thưởng các dịp lễ, tết, khen thưởng.v.v. như các cán bộ công nhân viên khác.

- Trong trường hợp kiêm nhiệm chức vụ do Hội đồng quản trị đề cử thì được hưởng mức thù lao hàng tháng tại Công ty, với mức cụ thể sau

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 583.333đ/tháng
- Ủy viên Hội đồng quản trị : 388.000đ/tháng
- Trưởng ban Kiểm soát : 388.000đ/tháng
- Ủy viên Ban Kiểm soát : 233.333đ/tháng

c) Khen thưởng vượt kế hoạch : Hội đồng quản trị có kế hoạch trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 thông qua việc khen thưởng cho Ban giám đốc công ty đã thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2010 vượt kế hoạch đề ra.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

a) Số lượng cán bộ nhân viên :

Tổng số lao động của Công ty đến thời điểm 31/12/2010 là 427 người, trong đó có 297 nam và 130 nữ . Thu nhập bình quân mỗi nhân viên tính đến thời điểm 12/2010 khoảng 3.154.000 đồng/người/tháng. Cơ cấu được thể hiện trong bảng sau :

Phân loại lao động	Tại ngày 31/12/2010	
	Số lượng	Tỷ lệ
I. Theo trình Độ Lao động	426	100%
1. Trình độ Đại học và trên Đại Học	79	18.54%
2. Trình độ cao đẳng	7	1.64%
3. Trình độ trung cấp	29	6.81%
4. Lao động khác (PTTH + THCS)	311	73.01%
II. Theo tính chất của hợp đồng lao động	426	100.00%
1. Hợp đồng có thời hạn dưới 1 năm	28	6.57%
2. Hợp đồng có thời hạn từ 1-3 năm	260	61.03%
3. Hợp đồng không xác định thời hạn	138	32.40%

2.4.Chính sách đối người lao động

Chế độ làm việc: Công ty tổ chức làm việc 08h/ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần, nghỉ trưa 02h. Khi có yêu cầu công việc, người lao động có thể đăng ký làm thêm giờ nhưng không quá 4h/ngày hoặc 200h/năm phù hợp với Bộ luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty cam kết tạo việc làm cho người lao động thông qua việc định hướng phát triển Doanh nghiệp, mở rộng thị phần của Công ty. Công ty tổ chức nguồn nhân lực một cách tối ưu nhất và cam kết luôn tạo điều kiện để cho nhân viên phát triển và thăng tiến trong nghề nghiệp.

Nghỉ phép, lễ, tết: Nhân viên được nghỉ lễ và tết 9 ngày theo quy định của Bộ luật lao động và được hưởng nguyên lương. Những nhân viên làm việc từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép theo chế độ mỗi năm .

Điều kiện làm việc: Văn phòng công ty thoáng mát, Công ty cấp đồng phục cho CBCNV, đầu tư các trang thiết bị hiện đại, trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn lao động. Công ty cam kết xây dựng cho tất cả CBCNV môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện để CBCNV phát huy hết khả năng và sức sáng tạo của mình.

Đảm bảo việc làm cho người lao động: Để giải quyết việc làm cho gần 400 lao động, Ban giám đốc Công ty luôn tìm cách đa dạng hoá ngành nghề, tìm kiếm những khách hàng tiềm năng, những đối tác mới trong và ngoài nước, mở rộng thị trường kinh doanh.

Chế độ lương: Công ty thực hiện việc chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc của nhân viên, năng lực, chức vụ, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty. Công ty thực hiện chế độ nâng lương cho CBCNV hàng năm và có sự quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống CBCNV.

Chế độ thưởng: Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng thiết thực, phúc lợi đảm bảo đầy đủ. Chính sách khen thưởng hàng quý, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc.

Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho tất cả CBCNV. Ngoài ra, trong năm 2010, Công ty kết hợp với Công đoàn tổ chức cho CBCNV tham quan nghỉ mát ngoài nước cho 20 CNV đạt thành tích

xuất sắc và phấn đấu thường niên tổ chức cho CBCNV tham quan nghỉ mát trong nước ít nhất 1 lần- năm.

Tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên: Công đoàn và đoàn thanh niên công ty hoạt động khá hiệu quả tạo điều kiện cho CBCNV Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và sức khỏe. Thường xuyên tổ chức đi tham quan, sinh hoạt, học tập ... nhân các ngày lễ lớn trong năm. Khen thưởng cho con CBCNV trong Công ty có thành tích học tập tốt. Đoàn thanh niên là tổ chức đi đầu trong phong trào thi đua, là nơi phát triển của thanh niên tạo lực lượng quản lý kế thừa được đào tạo bài bản, vững chắc trong tương lai.

Công ty Cổ Phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng cam kết các chính sách đối với người lao động trong Công ty là nhất quán và luôn hướng tới người lao động để tạo một đội ngũ nguồn nhân lực được phát triển toàn diện, chuyên nghiệp và gắn bó lâu dài vì mục tiêu chung của Công ty.

2.5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng : Trong năm 2010 có sự thay đổi về nhân sự cụ thể trong thành viên Hội đồng quản trị : Ông Nguyễn Văn Danh thay thế Ông Trần Sỹ Ngạch Đại diện Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng không sân bay Tân Sơn Nhất.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát

- Hội đồng quản trị : Số lượng thành viên Hội đồng quản trị công ty hiện nay có 05 thành viên, trong đó số thành viên độc lập không điều hành là 02 thành viên.
- Ban kiểm soát : Thành viên Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó không có thành viên nào kiêm nhiệm chức vụ điều hành công ty.
- Công ty sẽ tiến hành Bầu cử Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới vào cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2011.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị công ty thực hiện quy chế họp định kỳ hàng quý và đột xuất, trong năm 2010 đã tổ chức 6 phiên họp (gồm những cuộc họp trực tiếp và những cuộc họp qua điện thoại) để thảo luận và triển khai nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng điều lệ và quy định pháp luật, trong đó bao gồm:

- Triển khai và giao cho Ban giám đốc Công ty thực hiện danh mục dự án đầu tư theo như kế hoạch năm 2010 phù hợp thời điểm và tiến độ.

- Chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất sản xuất kinh doanh năm 2010 phù hợp với những biến động môi trường và thị trường, kinh doanh đạt hiệu quả. Kết quả doanh thu cũng như lợi nhuận trước thuế đều vượt kế hoạch so với năm 2010. Riêng lợi nhuận sau thuế giảm so kế hoạch, do lợi nhuận lĩnh vực có thuế suất thuế thu nhập thấp (đào tạo lái xe 10%) không đạt theo kế hoạch đề ra.

- HĐQT cũng đã họp quyết định việc vay vốn tại các ngân hàng để đảm bảo nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các dự án.
- Thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2010 12%/năm

3. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hiện nay bao gồm các thành viên đại diện vốn góp của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam và Công ty Dịch vụ Hàng không Tân Sơn Nhất.

4. Hoạt động của Ban kiểm soát :

Ban kiểm soát công ty trong năm 2010 đã thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát của mình, cụ thể:

- Tham dự đầy đủ tất cả các phiên họp của Hội đồng quản trị để theo dõi và giám sát hoạt động của hội đồng quản trị công ty.
- Trưởng Ban kiểm soát đã chỉ đạo các kiểm soát viên bám sát tình hình hoạt động của đơn vị, hàng quý thực hiện kiểm tra các đơn vị để hỗ trợ các đơn vị thực hiện công tác hạch toán kế toán đúng quy định đồng thời thực hiện đúng chính sách với người lao động.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng quý, năm của Phòng Tài chính Kế toán Công ty lập trước khi trình hội đồng quản trị đồng thời phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

5. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành :

Trong năm 2010, tổng mức thù lao và một số chi phí liên quan cho hội đồng quản trị, ban kiểm soát công ty đã chi là 35.880.000 đồng, đảm bảo mức thù lao đã được đại hội đồng cổ đông thông qua 35.880.000 đồng. Mức cụ thể đã trình bày tại khoản 2.2, điểm 2, mục VII báo cáo này.

6. Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty : Chưa.

7. Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT :

Họ và tên	Chức vụ	01/01/2010		31/12/2010	
		Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Ông Nguyễn Thanh Đông (Đại diện phần vốn góp Tổng Cty Hàng không VN 406.830 CP)	Chủ tịch	453.395	27,16%	471,530	27.16%
Bà Nguyễn Thị Thanh Loan	Thành viên	67.618	4,05%	70,322	4.05%
Ông Phạm Văn Hà	Thành viên	5.804	0,35%	6,036	0.35%
Ông Nguyễn Văn Danh (Đại diện phần vốn góp Cty TNHH MTV DVH sân bay TSN)	Thành viên	284.992	17,07%	284,992	17.07%
Ông Trịnh Anh Thắng (Đại diện phần vốn góp Tổng Công ty Hàng không VN)	Thành viên	406.829	24,37%	423,103	24.37%

8. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

Trong năm không có phát sinh giao dịch cổ phiếu của các thành viên nêu trên.

9. Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

Trong năm không có phát sinh giao dịch, hoặc ký kết hợp đồng với các thành viên nêu trên.

10. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

10.1. Công đông góp vốn Nhà nước :

a. Tổng Công ty Hàng không Việt Nam (VNA)

Địa chỉ : 200 Nguyễn Sơn, Quận Long Biên Hà Nội, VIỆT NAM

Số đăng ký KD: 106000844 cấp ngày 26/1/2007 tại Sở KHĐT Hà Nội

Mã số thuế: 0100107518

Ngành nghề kinh doanh chính : Vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng đường hàng không trong và ngoài nước.

-Số lượng và tỷ lệ cổ phần VNA sở hữu trong Công ty

Đầu năm (01/01/2010)

+ Số lượng : 813.659 cổ phiếu

+ Tỷ lệ : 48,75%

Cuối năm (31/12/2010)

+ Số lượng : 846.205 cổ phiếu

+ Tỷ lệ : 48,75%

- Những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần trong năm 2010 : Tăng từ phát hành cổ phiếu thưởng : 32.546 CP

b. Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO)

Địa chỉ : Sân bay Quốc tế TSN, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Số đăng ký KD: 4106000177 Sở Kế hoạch đầu tư Tp Hồ Chí Minh cấp

Ngành nghề kinh doanh: -Kinh doanh hàng Miễn thuế;-Kinh doanh Dịch vụ Thương nghiệp (Bán hàng bách hoá, mỹ nghệ, ăn uống,-Kinh doanh Dịch vụ Vận chuyển;-Kinh doanh Xuất nhập khẩu;-Kinh doanh Du lịch, Khách sạn, Đại lý vé máy bay;-Kinh doanh Quảng cáo;-Đầu tư Khai thác các Dự án Kinh doanh Du lịch & Bất động sản;-Sản xuất và Kinh doanh Trang trại;

-Số lượng và tỷ lệ cổ phần SASCO sở hữu trong Công ty

Đầu năm (01/01/2009)

+ Số lượng : 284.992 cổ phiếu

+ Tỷ lệ : 17,07 %

Cuối năm (31/12/2010)

+ Số lượng : 296.391 cổ phiếu

+ Tỷ lệ : 17,07 %

- Những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần trong năm 2010: Tăng từ phát hành cổ phiếu thưởng : 11.399 CP

10.2. Cổ đông sáng lập

Cổ đông	Loại cổ phần	Số cổ phần	Vốn góp	Tỷ lệ vốn góp
Tổng công ty Hàng không Việt Nam đại diện: Ông Trịnh Anh Thắng <i>Địa chỉ:</i> 200 Nguyễn Sơn, Quận Long Biên Hà Nội.	Phổ thông	423.102	4.231.020.000	24,37%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng không sân bay Tân Sơn Nhất Đại diện: Ông Nguyễn Văn Danh <i>Địa chỉ:</i> Sân Bay Quốc Tế Tân Sơn Nhất Phường 2, Quận Tân Bình Tp.HCM	Phổ thông	296.391	2.963.910.000	17,07%
Nguyễn Thanh Đông (Đại diện phần vốn Tổng công ty Hàng không Việt Nam) <i>Địa chỉ:</i> 656 Trưng Nữ Vương - Hòa Thuận - Hải Châu - Đà Nẵng	Phổ thông	423.102	4.231.020.000	24,37%
Nguyễn Thị Thanh Loan <i>Địa chỉ:</i> 79 Lê Đình Lý -Đà Nẵng	Phổ thông	70.322	703.220.000	4,05%
Phạm Văn Hà <i>Địa chỉ:</i> 103 Tống Phước Phổ - Đà Nẵng	Phổ thông	6.036	60.360.000	0,35%
266 Các cổ đông khác	Phổ thông	516.833	5.931.910.000	29,78%
Tổng		1.735.787	17.357.870.000	100%

(Nguồn: Giấy chứng nhận ĐKKD số 0400102045 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 5/04/2006, đăng lý thay đổi lần thứ 9 ngày 09/12/2010)

10.3. Cổ đông góp vốn nước ngoài :

TÊN CỔ ĐÔNG	01/01/2010		31/12/2010	
	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Cá nhân Nước ngoài	13.800	0,83%	19,656	1.13%
Tổ chức nước ngoài			7,394	0.43%
TỔNG CỘNG	13.800	0,83%	27.050	1.56%

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 4 năm 2010
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN THANH ĐÔNG

PHỤ LỤC

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG BAN ĐIỀU HÀNH

A. Ông Nguyễn Thanh Đông – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên : **NGUYỄN THANH ĐÔNG** . Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 18/7/1963
- Nơi sinh : Thành phố Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Điện Phong - Điện Bàn - Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú : 656 - Trưng Nữ Vương - TP Đà Nẵng .
- ĐT liên lạc ở cơ quan : 0511.3.826680
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính - Kế toán, Ngoại thương.
- Quá trình công tác :
 - 7/1993 - 10/1994 : Cán bộ Công ty Dịch vụ Cùm cảng HK Sân bay Miền Trung
 - 11/1994 - 10/1998 : Giám đốc Xí nghiệp Cung ứng Suất ăn - Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
 - 11/1998 - 3/2006 : Giám đốc Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
 - 4/2006 - Nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
- Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch Hội đồng Quản trị/ Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.
- Số cổ phiếu nắm giữ: 471.530 cổ phiếu
- Trong đó:
 - + Sở hữu : 48.428 cổ phiếu
 - + Đại diện sở hữu : 423.102 cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

B. Ông PHẠM VĂN HÀ – Ủy viên HĐQT- Phó giám đốc

- Họ và tên : **PHẠM VĂN HÀ** . Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 24/12/1966
- Nơi sinh : Quốc Oai - Hà Tây
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quế Xuân - Quế Sơn - Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú : 103 Tống Phước Phổ - TP Đà Nẵng .
- ĐT liên lạc ở cơ quan : 0511.3.828159

- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh .
- Quá trình công tác :
 - 1/1993 - 11/2004 : Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Thương nghiệp - Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.
 - 12/2004 - 3/2006 : Phó Giám đốc Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.
 - 4/2006 - Nay : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không SB Đà Nẵng.
- Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên Hội đồng Quản trị /Phó Giám đốc Công ty Cổ Phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.
- Số cổ phiếu nắm giữ: 6.036 cổ phiếu
- Trong đó:
 - + Sở hữu: 6.036 cổ phiếu
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không.

C. Ông PHẠM NGỌC TRÀ - Phó giám đốc

- Họ và tên : PHẠM NGỌC TRÀ
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 18/6/1959
- Nơi sinh : Bình quý - Thăng bình - Quảng Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bình quý - Thăng bình - Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú : Tổ 22 - Mỹ Đa - Bắc Mỹ An - TP Đà Nẵng .
- ĐT liên lạc ở cơ quan : 0511.3.826132
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế Du lịch nhà nghỉ (Liên Xô), cử nhân ngoại thương
- Quá trình công tác:
 - 1993 : Công ty Cung ứng Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
 - 11/1994 - 9/1997 : Trưởng Phòng nghiệp vụ kinh doanh - Cty Dịch vụ HK SB ĐN
 - 10/1997 - 4/1998 : Phó giám đốc Công ty Dịch vụ HK không sân bay Đà Nẵng.
 - 5/1998 - 11/1998 : Phó Quyền Giám đốc Công ty DVHK sân bay Đà Nẵng.
 - 12/1998 - Nay : Phó giám đốc Công ty Cổ phần DVHK sân bay Đà Nẵng.
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.

- Số cổ phiếu nắm giữ: 3.007 cổ phiếu
- Trong đó: + Sở hữu: 3.007 cổ phiếu
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

D. Ông TRẦN THANH HẢI– Kế toán trưởng

- Họ và tên : TRẦN THANH HẢI
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10/02/1969
- Nơi sinh : Hòa Hải - Hòa Vang - Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hòa Hải - Hòa Vang - Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú : 24 - Phan Tứ - TP Đà Nẵng
- ĐT liên lạc ở cơ quan : 0511.3.830340
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân TC-KT, KD Ngoại thương; Thạc sỹ Quản trị KD
- Quá trình công tác:
 - 11/1991 - 10/1993 : Kế toán tổng hợp - Cty Dịch vụ Vật Tư & Lâm nghiệp Đà Nẵng
 - 11/1993 - 10/1999 : Kế toán tổng hợp-Cty Dịch vụ Hàng không Sân bay ĐN
 - 11/1999 - 3/2006 : Kế toán trưởng-Công ty Dịch vụ Hàng không SB Đà Nẵng
 - 04/2006 – Nay : Kế toán trưởng Cty Cổ phần DV HK sân bay Đà Nẵng.

Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.

- Số cổ phiếu nắm giữ: 23.476 cổ phiếu
- Trong đó: + Sở hữu: 23.476 cổ phiếu
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.